

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
/VIETNAM SOCIAL SECURITY
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.....
(PROVINCE/CITY) SOCIAL SECURITY OFFICE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: /QĐ-BHXH

....., ngày... tháng... năm....

No:...../QĐ-BHXH

....., day.....month.....year.....

TRỢ CẤP BNN HÀNG THÁNG
TÁI PHÁT
SỐ SỔ BHXH.....
SỐ ĐỊNH DANH.....

MONTHLY OCCUPATIONAL
DISEASE ALLOWANCE DUE TO
RECURRED DISEASE
NUMBER OF SOCIAL
INSURANCE BOOK.....
IDENTIFICATION NUMBER.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh mức hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp
hàng tháng do bệnh tật tái phát

DECISION

ON ADJUSTMENT OF MONTHLY OCCUPATIONAL DISEASE
ALLOWANCES DUE TO RECURENCE OF THE DISEASE

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ.....
DIRECTOR OF THE (PROVINCE/CITY) SOCIAL SECURITY OFFICE

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13/ Pursuant to Law No.
58/2014/QH13 on Social Insurance (1);

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TCCB ngày ... tháng ... năm ... của Tổng
Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố . .
.. / Pursuant to the General Director of Vietnam Social Security's Decision No. .../QĐ-
TCCB of date...month...year..., on establishment of the Social security office of
...province/city;

Căn cứ hồ sơ hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp của ông/bà/ Pursuant to the dossier
for enjoyment of occupational disease allowance of Mr/Mrs

Căn cứ Biên bản giám định khả năng lao động số: ngày tháng ...
năm của Hội đồng giám định y khoa

Pursuant to written record of assessment of the working capacity No.....of
.....(day).....(month).....(year).....made by the Medical Assessment Council.....;

QUYẾT ĐỊNH DECIDES

Điều 1/Article 1: Ông (Bà)/Mr(Mrs):.....

Sinh ngày tháng năm /Date of birth:

Số sổ BHXH/Social insurance book number

Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ/ Title, job, rank, position:

Cơ quan, đơn vị/ Agency, unit:

Bị bệnh nghề nghiệp ngày tháng năm với mức suy giảm khả năng lao động là: %

Having occupational disease on date...month...year... with a working capacity decrease of.....%

Nay thương tật tái phát, giám định lại mức suy giảm KNLD là ... %/ *With the recurrence of the disease, the re-assessed working capacity decrease rate is.....%*

Được điều chỉnh mức hưởng trợ cấp BNN hàng tháng từ tháng... năm(1)/ *Enjoying adjustment of monthly occupational disease allowances from month...year...(1)*

Điều 2/Article 2: Mức trợ cấp được hưởng sau khi điều chỉnh/*Post-adjustment allowance:*

a. Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLD/ *Allowance premiums calculated according to working capacity decrease rate:*đồng/VND

b. Mức trợ cấp tính theo thời gian đóng BHXH/ *Allowance premiums calculated according to the period of social security premium payment:* đồng/VND

Tổng số tiền trợ cấp hàng tháng/*Total monthly allowance premiums (a+b):*
..... đồng/VND

(Số tiền bằng chữ/ *In words:*))

c. Trợ cấp phục vụ (nếu có)/ *Attendance allowance (if any):* đồng/VND

Nơi nhận trợ cấp/ *Allowance receipt place:*

Điều 3/Article 3: Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH (2)

..... và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/ *Heads of social insurance regime divisions, head of (district) social security office*

(2).....*and the person mentioned above shall implement this Decision.*

Nơi nhận/Place of receipt:

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

- Ông/Bà/Mr/Mrs.....;

(ký, đóng dấu)/(signature and seal)

- BHXH/(District) social security office (2);

- Lưu hồ sơ (2 bản)/*Dossier archive (2 copies).*

Ghi chú/Notes:

- (1) Đối với trường hợp hưởng từ ngày 01/7/2016 trở đi thì thay bằng Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13/ Regarding cases of enjoying allowances from July 1,

2016 onwards, Law No. 84/2015/QH13 on Occupational Safety and Hygiene shall prevail;

- (2) Nếu đã hưởng trợ cấp BNN 1 lần, nay chuyển sang hưởng trợ cấp hàng tháng thì cụm từ “Được điều chỉnh mức hưởng” thay bằng cụm từ “Được hưởng”/ Regarding case of enjoying a lump-sum occupational disease allowance changed into enjoying monthly allowance, to replace the phrase “To be eligible for adjustment of” by the phrase “To enjoy”;

- (3) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện/ To write the name of the district-level administrative unit.

Trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu giữa tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản, tiếng Việt là ngôn ngữ chính và là căn cứ pháp lý để giải quyết tranh chấp./ If there are differences understanding between Vietnamese and English in this paper, VietNameese will be considered the primary language and legal basis to resolve the dispute.